

Phụ lục II

Các cặp cửa khẩu và tuyến đường chỉ định
Bảng 1 – Các cặp cửa khẩu và tuyến quá cảnh cho vận tải quá cảnh

A- Campuchia

TT	Cửa khẩu	Tuyến quá cảnh
1	Nong Nokkhien (Champasak, Lào) - Trapeang Kriel (Stung Treng, Campuchia) -- Sihaknoukville (Preah Sihanouk, Campuchia), Hà Tiên (Kiên Giang, Việt Nam) – Prek Chak (Kampot, Campuchia)	Stung Treng-Kratie-Kampong Cham-Kandal-Kampong Speu-Cảng Sihanoukville (NR7+NR6+NR61+NR5+NR51+NR4)
2	Nong Nokkhien (Champasak, Lào) - Trapeang Kriel (Stung Treng, Campuchia) -- Trapeang Sre (Kratie, Campuchia) - Hoa Lư (Bình Phước, Việt Nam)	Stung Treng-Kratie (NR7+NR74)
3	Nong Nokkhien (Champasak, Lào) - Trapeang Kriel (Stung Treng, Campuchia) – Bavet (Svay Rieng, Campuchia) – Mộc Bài (Tây Ninh, Việt Nam)	Stung Treng-Kratie-Kampong Cham-Prey Veng-Svay Rieng (NR7+NR11+NR1)

B- Lào

TT	Cửa khẩu	Tuyến quá cảnh
1	Nong Nokkhien (Champasak, Lào) - Trapeang kriel (Campuchia) -- Dane Savan (Savannakhet, Lào) – Lao Bảo (Việt Nam)	Champasak - Saravan - Savannakhet (NR13S + NR9)
2	Dane Savan (Lào) - Lao Bảo (Việt Nam)-- Phu Kuea (Lào) – Bờ Y (Việt Nam)	Savannakhet - Saravan - Champasak - Attapue (NR9 + NR13S + NR16 + NR18)
3	Nong Nokkhien (Champasak, Lào) - Trapeang kriel (Campuchia) -- Phu Kuea (Lào) – Bờ Y (Việt Nam)	Champasak - Attapue (NR13S + NR18)

C- Việt Nam

TT	Cặp cửa khẩu	Tuyến quá cảnh
1	Lao Bảo (Việt Nam) - Dane Savan (Lào) Mộc Bài (Tây Ninh, Việt Nam) - Bavet (Svay Rieng, Campuchia)	Lao Bảo – Huế – Đà Nẵng – Nha Trang – Tp. Hồ Chí Minh – Kiên Giang (R9 +R1 + R22 + R80)
2	Bờ Y (Việt Nam) - Phu Kuea (Lào) Hoa Lư (Bình Phước, Việt Nam) - Trapeang Sre (Kratie, Campuchia)	Kon Tum – Gia Lai – Đắc-lắc- Lâm Đồng – Bình Phước (R40 + R14 + R13)
3	Bờ Y (Việt Nam) - Phu Kuea (Lào) Mộc Bài (Tây Ninh, Việt Nam) - Bavet (Svay Rieng, Campuchia)	Kon Tum – Đắc-lắc – Đà Lạt – Tp. Hồ Chí Minh (R40 + R14 +R27 + R20 + R22)

